

ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC THỂ CHẤT CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG TẠI KHÁNH HOÀ THÔNG QUA BỘ CÂU HỎI QPE

Nguyễn Thái Huy Vũ, Lưu Phan Xuân Hoàng
Trường Đại học Khánh Hòa

Tóm tắt: Nghiên cứu nhằm đánh giá chất lượng giáo dục thể chất (GDTC) tại các trường đại học, cao đẳng ở tỉnh Khánh Hòa thông qua bộ câu hỏi QPE. Nghiên cứu khảo sát 32 giảng viên GDTC và sử dụng phương pháp thống kê để phân tích dữ liệu. Kết quả cho thấy các thang đo có độ tin cậy cao (Cronbach's Alpha = 0,841–0,935). Các yếu tố như điều kiện hỗ trợ, nội dung chương trình, chính sách và hiệu quả thực hiện đều được đánh giá ở mức cao, cho thấy chương trình GDTC cơ bản đáp ứng yêu cầu phát triển toàn diện người học. Tuy nhiên, sự khác biệt giữa các tiêu chí phản ánh hiệu quả triển khai chưa đồng đều. Nghiên cứu góp phần đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng GDTC trong giáo dục đại học.

Từ khóa: giáo dục thể chất; chất lượng GDTC; QPE; trường đại học; Khánh Hòa.

EVALUATING THE QUALITY OF PHYSICAL EDUCATION IN UNIVERSITIES AND COLLEGES IN KHANH HOA PROVINCE THROUGH THE QPE QUESTIONNAIRE

Abstract: This study aims to evaluate the quality of physical education (PE) in universities and colleges in Khanh Hoa province through the QPE questionnaire. The study surveyed 32 PE lecturers and used statistical methods to analyze the data. The results show that the scales have high reliability (Cronbach's Alpha = 0.841–0.935). Factors such as support conditions, program content, policies, and implementation effectiveness were all rated highly, indicating that the PE program fundamentally meets the requirements for the holistic development of learners. However, the differences between the criteria reflect uneven implementation effectiveness. This study contributes to proposing solutions to improve the quality of physical education in higher education.

Keywords: physical education; quality of physical education; QPE; university; Khanh Hoa.

Nhận bài: 22/04/2026

Phản biện: 20/05/2026

Duyệt đăng: 24/05/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Giáo dục thể chất (GDTC) là bộ phận quan trọng của giáo dục toàn diện, góp phần phát triển thể lực, nâng cao sức khỏe và hình thành kỹ năng sống cho người học. Trong bối cảnh đổi mới giáo dục đại học, GDTC không chỉ hướng đến rèn luyện thể chất mà còn góp phần phát triển năng lực, thái độ và lối sống tích cực cho sinh viên.

Những năm gần đây, GDTC tại các trường đại học, cao đẳng ở Việt Nam đã có nhiều chuyển biến về chương trình đào tạo, đội ngũ giảng viên và cơ sở vật chất. Tuy nhiên, chất lượng GDTC giữa các cơ sở đào tạo vẫn còn khác biệt về hiệu quả triển khai chương trình, khả năng đáp ứng nhu cầu người học và tính đồng bộ của các điều kiện đảm bảo chất lượng. Một nguyên nhân quan trọng là công tác đánh giá hiện nay còn thiếu các công cụ đo lường mang tính hệ thống và chuẩn hóa.

Trên thế giới, bộ công cụ QPE (Quality Physical Education) được sử dụng như một khung đánh giá toàn diện chất lượng GDTC. Tuy nhiên, tại Việt Nam và tỉnh Khánh Hòa, việc ứng dụng QPE trong đánh giá GDTC ở bậc đại học, cao đẳng vẫn còn hạn chế và chưa được triển khai đồng bộ.

Xuất phát từ thực tiễn đó, nghiên cứu được thực hiện nhằm “Đánh giá chất lượng GDTC tại

một số trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa thông qua bộ câu hỏi QPE”, qua đó cung cấp cơ sở khoa học cho việc đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng GDTC trong giáo dục đại học.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu đã sử dụng các phương pháp: Phương pháp đọc, phân tích và tổng hợp tài liệu, điều tra xã hội; toán thống kê, bảng khảo sát chất lượng GDTC phiên bản tiếng Việt làm cơ sở để đánh giá chất lượng GDTC tại các trường Đại học, cao đẳng tại Khánh Hòa nhằm nâng cao chất lượng GDTC.

2.2. Ứng dụng bộ câu hỏi vào để khảo sát đánh giá chất lượng GDTC các Trường Đại học, cao đẳng tại Khánh Hòa

2.2.1. Khảo sát chất lượng GDTC ở các trường Đại học, cao đẳng tại Khánh Hòa

Nghiên cứu sử dụng bộ câu hỏi QPE phiên bản tiếng Việt được nghiên cứu chuẩn hoá của luận văn thạc sĩ Nguyễn Thái Huy Vũ làm phiếu điều tra khảo sát.

Nghiên cứu tiến hành điều tra khảo sát chất lượng GDTC một số trường học trên địa bàn tỉnh

Khánh Hoà, thông qua phương pháp gửi phiếu khảo sát trực tiếp và gửi qua Google Docs. Với tổng số phiếu phát ra cho các giảng viên, giáo viên là 32 phiếu và thu về được 32 phiếu (đạt tỷ lệ 100%).

Để đảm bảo tính chính xác và độ tin cậy của

dữ liệu thu thập, nghiên cứu tiến hành kiểm định độ tin cậy của phiếu khảo sát thông qua hệ số Cronbach's Alpha, nhằm đánh giá mức độ nhất quán nội tại của các biến quan sát trong từng thang đo. Kết quả thể hiện ở bảng 1.

Bảng 1. Tổng hợp kết quả kiểm định độ tin cậy của các biến quan sát

TT	Nhóm nhân tố	Số biến quan sát	Cronbach alpha	Biến thiên hệ số tương quan biến - tổng	Biến thiên Cronbach alpha nếu loại biến
1	Phát triển các yếu tố hỗ trợ (YTHT)	3	0,886	0.762 - 0.799	0.821 - 0.855
2	Quan hệ đối tác cộng đồng (ĐTCD)	3	0,841	0.653 - 0.75	0.736 - 0.833
3	Phát triển nhận thức cho học sinh (PTNT)	8	0,925	0.607 - 0.909	0.901 - 0.925
4	Giá trị cốt lõi của chất lượng GDTC (GTCL)	8	0,924	0.593 - 0.924	0.899 - 0.925
5	Tính linh hoạt của chương trình GDTC (LHCT)	8	0,930	0.556 - 0.912	0.909 - 0.936
6	Chiến lược quốc gia toàn diện (CLQG)	7	0,914	0.594 - 0.85	0.888 - 0.917
7	Chính sách chất lượng GDTC (CSCL)	6	0,908	0.61 - 0.811	0.881 - 0.91
8	Hiệu quả của chương trình GDTC (HQCT)	7	0,935	0.715 - 0.919	0.912 - 0.931

Kết quả kiểm định độ tin cậy bằng hệ số Cronbach's Alpha cho thấy tất cả các thang đo đều đạt giá trị từ 0,841 đến 0,935, đảm bảo độ tin cậy tốt đến rất tốt. Đồng thời, các biến quan sát đều có hệ số tương quan biến – tổng lớn hơn 0,3 và hệ số Cronbach's Alpha nếu loại biến không tăng, do đó không có biến nào bị loại. Kết quả này khẳng định các thang đo đủ điều

kiện để sử dụng trong các bước phân tích tiếp theo.

2.2.2. Đánh giá chất lượng GDTC ở một số trường đại học, cao đẳng tại Khánh Hoà

2.2.2.1. Đặc điểm nhân khẩu học của khách thể khảo sát

Bảng tổng hợp đặc điểm nhân khẩu học của khách thể khảo sát được thể hiện ở bảng 2.

Bảng 2. Đặc điểm nhân khẩu học của khách thể khảo sát

TT	Nội dung	Tần số	Tỷ lệ %	
1	Giới tính	Nam	26	81,25
		Nữ	6	18,75
2	Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ	29	90,63
		Tiến sĩ	3	9,38
3	Năm kinh nghiệm làm việc trong GDTC	1-5 năm	3	9,38
		6-10 năm	8	25
		11-15 năm	6	18,75
		16-20 năm	5	15,63
		21-25 năm	7	21,88
		Trên 25 năm	3	9,38

Kết quả ở bảng 2 cho thấy mẫu khảo sát có sự phân bố chưa đồng đều về giới tính, trong đó nam chiếm tỷ lệ chủ yếu (81,25%), nữ chỉ chiếm 18,75%. Về trình độ chuyên môn, phần lớn đối tượng khảo sát có trình độ thạc sĩ (90,63%), trong khi tiến sĩ chiếm tỷ lệ thấp (9,38%), phần

ánh đặc điểm phổ biến của đội ngũ giảng viên GDTC hiện nay.

Xét về kinh nghiệm công tác, mẫu nghiên cứu có sự phân bố tương đối đa dạng, tập trung chủ yếu ở nhóm từ 6–10 năm (25%) và 21–25 năm (21,88%), trong khi các nhóm còn lại chiếm tỷ lệ

thấp hơn. Điều này cho thấy đối tượng khảo sát có sự kết hợp giữa lực lượng giảng viên trẻ và giảng viên có nhiều kinh nghiệm, góp phần đảm bảo

tính đa chiều trong đánh giá chất lượng GDTC.

2.2.2.2. *Thực trạng chất lượng GDTC ở các trường Đại học, cao đẳng tại Khánh Hòa*

Bảng 3. Kết quả thống kê mô tả nhân tố phát triển các yếu tố hỗ trợ (n=32)

TT	Mã hóa	Nội dung biến quan sát	\bar{X}	δ
1	YTHT1	Các trường học trong thành phố của chúng tôi có cơ sở vật chất an toàn và phù hợp cho việc dạy và học môn thể dục.	4,31	0,54
2	YTHT2	Các trường học trong thành phố của chúng tôi có một môi trường an toàn và phù hợp để giảng dạy và học tập GDTC.	4,31	0,59
3	YTHT3	Các trường học trong thành phố của chúng tôi có trang thiết bị an toàn và phù hợp để giảng dạy và học tập GDTC.	4,19	0,59

Kết quả bảng 3 cho thấy nhân tố phát triển các yếu tố hỗ trợ được đánh giá cao ($\bar{X} = 4,19-4,31$), trong đó cơ sở vật chất và môi trường đạt cao nhất ($\bar{X} = 4,31$), trang thiết bị thấp hơn nhưng vẫn tốt ($\bar{X} = 4,19$). Độ lệch chuẩn thấp (0,54–0,59) phản ánh sự thống nhất cao trong đánh giá.

Kết quả này phản ánh các trường đại học, cao đẳng tại Khánh Hòa đã tương đối đảm bảo các điều kiện hỗ trợ cho hoạt động GDTC, đặc biệt về môi trường và cơ sở vật chất, tạo nền tảng thuận lợi cho nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập. Nhân tố quan hệ đối tác cộng đồng được đánh giá ở mức cao, với giá trị trung bình từ 4,25–4,31. Nội dung về quan hệ với các tổ chức tài chính quốc tế đạt cao nhất ($\bar{X} = 4,31$), tiếp đến là hợp tác quốc tế ($\bar{X} = 4,28$) và hợp tác giữa các địa phương, đơn vị ($\bar{X} = 4,25$). Độ lệch chuẩn thấp (0,52–0,57) cho thấy sự đồng thuận cao giữa các đối tượng khảo sát.

Kết quả phản ánh các hoạt động hợp tác trong và ngoài nước đã góp phần hỗ trợ nâng cao chất lượng GDTC tại các trường đại học, cao đẳng ở Khánh Hòa. Tuy nhiên, cần tiếp tục tăng cường tính thường xuyên và hiệu quả của các hoạt động hợp tác này. Nhân tố phát triển nhận thức cho học sinh được đánh giá ở mức cao ($\bar{X} = 4,25-4,38$), trong đó cao nhất là phát triển tư duy sáng tạo ($\bar{X} = 4,38$). Độ lệch chuẩn thấp (0,44–0,55) phản ánh sự thống nhất trong đánh giá. Kết quả khẳng định chương trình GDTC không chỉ phát triển thể chất mà còn góp phần nâng cao tư duy, kỹ năng và nhận thức xã hội cho người học, tuy nhiên cần tiếp tục hoàn thiện để đảm bảo tính đồng đều giữa các nội dung.

Nhân tố giá trị cốt lõi của chất lượng GDTC được đánh giá ở mức cao ($\bar{X} = 4,34-4,44$), trong đó các nội dung về phát triển kỹ năng thể chất và tính hấp dẫn của môn học đạt cao nhất ($\bar{X} = 4,44$). Độ lệch chuẩn thấp (0,48–0,50) thể hiện sự thống nhất trong đánh giá. Kết quả khẳng định GDTC đã được nhìn nhận đúng vai trò trong phát triển toàn diện người học, tuy nhiên cần tiếp tục duy trì và phát huy các giá trị cốt lõi này trong thực tiễn triển khai.

Nhân tố tính linh hoạt của chương trình GDTC được đánh giá cao ($\bar{X} = 4,28-4,38$), trong đó các nội dung về duy trì lối sống năng động và hình thành thói quen tập luyện đạt cao nhất ($\bar{X} = 4,38$). Độ lệch chuẩn thấp (0,46–0,49) phản ánh sự thống nhất trong đánh giá, cho thấy chương trình GDTC có tính linh hoạt và hỗ trợ tốt việc phát triển thói quen vận động cho người học.

Tóm lại, kết quả nghiên cứu cho thấy các nhân tố cấu thành chất lượng GDTC tại các trường đại học, cao đẳng ở Khánh Hòa đều được đánh giá ở mức cao, phản ánh sự đảm bảo tương đối đồng bộ về điều kiện hỗ trợ, chương trình, chính sách và hiệu quả triển khai. Điều này phù hợp với quan điểm của Bailey và Dismore (2004) về vai trò của môi trường, chính sách và hệ thống hỗ trợ trong GDTC chất lượng.

Các yếu tố về cơ sở vật chất, môi trường học tập và tính linh hoạt của chương trình được đánh giá tích cực, tương đồng với nghiên cứu của De Corby et al. (2005). Đồng thời, các nhân tố về phát triển nhận thức, giá trị cốt lõi và hiệu quả chương trình đạt mức cao, khẳng định GDTC góp

phân phát triển kỹ năng, thái độ và giá trị sống cho người học, phù hợp với quan điểm của Novikov (1990).

Tuy nhiên, sự chênh lệch không lớn giữa các tiêu chí cho thấy hiệu quả triển khai thực tế chưa thật sự nổi bật ở từng khía cạnh cụ thể, tương đồng với nhận định của Nguyễn Thái Huy Vũ (2020).

III. KẾT LUẬN

Nghiên cứu đã sử dụng bộ câu hỏi QPE để đánh giá chất lượng giáo dục thể chất tại một số trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Kết quả cho thấy các thang đo đều đạt độ tin cậy cao (Cronbach's Alpha từ 0,841 đến 0,935), đảm bảo cơ sở khoa học cho các phân tích tiếp theo.

Các nhân tố cấu thành chất lượng GDTC như

điều kiện hỗ trợ, quan hệ đối tác, phát triển nhận thức, giá trị cốt lõi, tính linh hoạt của chương trình, chiến lược, chính sách và hiệu quả chương trình đều được đánh giá ở mức cao. Điều này phản ánh hệ thống GDTC tại các trường đã cơ bản đáp ứng yêu cầu phát triển toàn diện người học cả về thể chất, nhận thức và kỹ năng.

Tuy nhiên, kết quả cũng cho thấy sự khác biệt giữa các tiêu chí chưa rõ nét, cho thấy hiệu quả triển khai trong thực tiễn chưa thực sự đồng đều. Vì vậy, cần tiếp tục hoàn thiện chương trình, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng đội ngũ và đẩy mạnh thực thi chính sách nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng GDTC trong thời gian tới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bailey, R., and Dismore, H. (2004), *The Role of Physical Education and Sport in Education (Project report for the IVth MINEPS Conference, December 2004 Athens, Greece)*, Berlin, Christchurch University College, Canterbury and International Council of Sport Science and Physical Education;
- De Corby, K., Halas, J., Dixon, S., Wintrup, L., and Janzen, H. (2005), "Classroom teachers and the challenges of delivering quality physical education", *The Journal of Educational Research*, 98, pp. 208-220;
- Novikov, M. atveep (1990), *Lý luận và phương pháp GDTC*, Dịch: Phạm Trọng Thanh, Lê Văn Lãm, NXB TĐTT, Hà Nội.
- Nguyễn Thái Huy Vũ, *Đánh giá chất lượng gdtc đối với một số trường học trên địa bàn Tp. Hồ Chí Minh và tỉnh Bình Dương thông qua bộ câu hỏi QPE*, Luận văn thạc sĩ giáo dục học, Trường Đại học TĐTT Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2020.